

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST

Ngày: 29-3-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công.

Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 352/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ: Phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Văn Q, sinh năm 1961; là người đại diện theo pháp luật.

Ông Nguyễn Hữu T, giám đốc phòng giao dịch Phú Tân, là người đại diện ủy quyền của nguyên đơn. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Huỳnh T1, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cư trú: Số 118, ấp T, thị trấn C, huyện M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Vào ngày 18/3/2015, bà Lê Huỳnh T1 có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần X để vay tiền. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X lập hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số: 1502-LAV-2015 00740 ngày 18/3/2015 cho bà T1 vay

số tiền vốn 110.000.000 đồng, bà T1 đã rút vốn vay tại Ngân hàng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 18/3/2015 đến ngày 18/3/2020, lãi suất thỏa thuận 14%/năm. Hình thức trả được chia thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, mỗi kỳ trả 1.833.000 đồng. Tính đến ngày 13/11/2017, bà Lê Huỳnh T1 đã trả được số nợ 85.713.140 đồng (tiền vốn 55.680.000 đồng, tiền lãi 30.033.140 đồng) còn nợ lại Ngân hàng số tiền 55.353.886 đồng trong đó tiền vốn 54.320.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/11/2017 là 1.033.886 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Huỳnh T1 đã không thực hiện trả nợ theo cam kết ký kết trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả nợ nhưng bà T1 vẫn không thực hiện yêu cầu trả nợ, vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần X yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Lê Huỳnh T1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số vốn gốc 55.353.886 đồng và lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 13/11/2017 và phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 13/11/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Lê Huỳnh T1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện bà Lê Huỳnh T1. Bà T1 cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện M, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Lê Huỳnh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ số 1502-LAV-201500740 ngày 18/3/2015 xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và bà Lê Huỳnh T1 có xác lập hợp đồng tín dụng, theo đó bà T1 có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 110.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng, thời hạn trả nợ dứt điểm là ngày 18/3/2020, lãi suất 14%/năm, lãi suất không cố định. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đã giải ngân đủ số vốn vay cho bà Lê Huỳnh T1. Hợp đồng tín dụng giữa hai bên là phù hợp với quy định nên đây là hợp đồng hợp pháp. Theo trình bày của đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tại phiên tòa, sau khi vay, bà Lê Huỳnh T1 đã trả được tiền vốn 55.680.000 đồng, tiền lãi 30.033.140 đồng còn nợ lại Ngân hàng số tiền 55.353.886 đồng trong đó tiền vốn 54.320.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/11/2017 là 1.033.886 đồng. Từ ngày 26/10/2017 đến nay bà T1 không trả nợ

theo như thỏa thuận giữa hai bên, như vậy bà T1 đã vi phạm Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã giao kết.

[3]. Sau khi đối chiếu lời trình bày của đại diện Ngân hàng, hợp đồng cho tín dụng, bản theo dõi tình hình giao dịch tiền vay, thông báo nợ thì lời trình bày của đại diện Ngân hàng là phù hợp. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện yêu cầu bà T1 thanh toán vốn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 29/3/2018 thì bà T1 còn nợ Ngân hàng 54.320.000 đồng tiền vốn gốc và 4.185.824 đồng tiền lãi.

Do đó, bà Lê Huỳnh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số vốn vay 54.320.000 đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm 29/3/2018 là 4.185.824 đồng.

[4]. Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X yêu cầu bà Lê Huỳnh T1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên sau khi Tòa xét xử đến khi trả dứt nợ là phù hợp, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà T1 phải tiếp tục trả lãi từ ngày 30/3/2017 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng cho vay số nợ số 1502-LAV-201500740 ngày 18/3/2015 đối với số vốn gốc thực tế còn nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[5]. Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X

[1]. Buộc bà Lê Huỳnh T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X 54.320.000 (năm mươi bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng vốn gốc và 4.185.824 (bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi bốn) đồng tiền lãi.

Tổng cộng: 58.505.824 (năm mươi tám triệu năm trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi bốn) đồng.

[2]. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Huỳnh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 1502-LAV-201500740 ngày 18/3/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lê Huỳnh T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Huỳnh T1 phải chịu 2.925.291 (hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi một) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.383.000 (một triệu ba trăm tám mươi ba nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018826 ngày 23/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới